

Số: 50/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là *Nghị quyết số 11/NQ-CP*); Thông báo số 17/TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (sau đây gọi là *Thông báo số 17/TB/CQTTBCĐ*);

Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2026 (sau đây gọi là *Quyết định số 05-QĐ/BCĐ*);

Căn cứ Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi là *Kế hoạch số 283/KH-UBND*);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh kinh tế của tỉnh thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào các ngành, lĩnh vực chủ lực, nhằm gia tăng năng suất, chất lượng và chỉ số đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP. Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành nền tảng, cốt lõi và động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số của tỉnh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo cao nhất để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thiện căn bản hệ thống dữ liệu số và hạ tầng số dùng chung, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ và dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng và giữ vững chủ quyền số trong mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước và đời sống xã hội. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trên những ngành, lĩnh vực trọng tâm của tỉnh (*nông nghiệp, y tế, giáo dục, ...*).

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 90%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.
- 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh triển khai IPv6.

b) Phát triển nguồn lực

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc nhóm các địa phương ở mức khá về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp thuộc nhóm dẫn đầu Đồng bằng sông Cửu Long.

- Có $\geq 1\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 2% GRDP.

- 80% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông
- Có từ 8 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Có ≥ 6 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh.
- Có ≥ 19 công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu.
- Có ≥ 600 cá nhân (*cán bộ, công chức, viên chức, trí thức, người lao động,...*) nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh.
- Có ≥ 50 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai.
- Có $\geq 60\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.
- Có ≥ 20 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (*sáng chế, giải pháp hữu ích*).
- Có $\geq 25\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.
- Có ≥ 150 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (*Scopus/ISI*).
- Có ≥ 01 công trình đoạt giải thưởng khoa học và công nghệ cấp quốc gia/khu vực.
- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có ≥ 38 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Có ≥ 70 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Có ≥ 04 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo.
- Có $\geq 18\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.
- Có ≥ 50 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.
- Có ≥ 10 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Có ≥ 08 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh.
- Có ≥ 300 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo.
- Có $\geq 10\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường.
- Có ≥ 70 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.
- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) đạt tối thiểu 18/34 tỉnh/thành.

đ) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh $\geq 0,7$.
- Có $\geq 100\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Có $\geq 100\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 40\%$ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- Có $\geq 100\%$ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa & liên thông với Trung ương.
- Có $\geq 60\%$ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.
- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 60\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Có $\geq 100\%$ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử. Quy mô kinh tế số đạt 15% GRDP.
- Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt tối thiểu 55% GRDP.
- Tiếp tục xây dựng đô thị thông minh tại phường Mỹ Tho, phường Cao Lãnh, phường Sa Đéc và phường Hồng Ngự.

- Hoàn thiện dữ liệu số về nông nghiệp, tài nguyên môi trường, giao thông, công nghiệp, cấp thoát nước, y tế, giáo dục,...

- Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3. Sáng kiến đột phá

a) Y tế thông minh - Phát triển hệ thống y tế thông minh, toàn diện, bảo đảm mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe hiệu quả, kịp thời thông qua ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn.

b) Giáo dục thông minh - Xây dựng kho học liệu mở, đa phương tiện, phát triển hệ thống học tập mọi lúc, mọi nơi, hỗ trợ cá nhân hoá việc học dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo.

c) Phong trào “*Bình dân học vụ số*” - Phát động phong trào phổ cập kỹ năng số, bao gồm cả kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

Các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu chưa đạt năm 2025: (*Chi tiết Phụ lục I kèm theo*)

2. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW để đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đa dạng hóa bằng nhiều hình thức tuyên truyền, thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

Thực hiện chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội; website tuyên truyền và công khai, giám sát, theo dõi các chỉ tiêu kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%; Tiếp tục thực hiện phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá các thương hiệu bền vững trong tỉnh nhờ đổi mới sáng tạo.

Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

Xây dựng, triển khai quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Về hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình

Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt. Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, triển khai đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, tổ chức áp dụng thí điểm các cơ chế, chính sách mới, đặc thù của tỉnh đối với những vấn đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số.

Kịp thời đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh, quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng theo quy định.

Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

Xây dựng, công bố danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm trong tỉnh có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép

sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Xây dựng, triển khai dự án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như giáo dục, y tế, nông nghiệp, giao thông,... Chuyển đổi số trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

Ban hành và triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ; ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

Thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đối với các ngành kinh tế mũi nhọn theo Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 19/11/2025.

Ban hành, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể. Sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên nền tảng Bình

dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEAM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập và đổi mới nội dung hoạt động đi vào thực chất và hiệu quả. Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Chủ động rà soát: **(1)** Nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới; **(2)** Bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) đã xuống cấp; **(3)** Khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin; **(4)** Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; **(5)** Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại xã, phường phù hợp; **(6)** Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng. Hoàn thành trong quý II/2026.

Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng. Hoàn thành trong tháng 3/2026.

Phối hợp với các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

Tiếp tục hoàn thiện Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giám quan

liều của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số. Xây dựng văn hóa số cộng đồng; đồng thời, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ trí thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh. Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Phát triển các hệ thống kỹ thuật có năng lực giám sát các nội dung vi phạm pháp luật trên không gian mạng để chủ động phát hiện, ngăn chặn một cách kịp thời, hiệu quả. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; thu hút doanh nghiệp có năng lực về công nghệ đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các chủ doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại tỉnh.

Triển khai khu công viên phần mềm/khu công nghệ số tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm: đưa sản phẩm lên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như: giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học về nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ; trong đó tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, nhất là các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử,...

Tổ chức xúc tiến đầu tư, mời gọi các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có tiềm lực, thương hiệu mạnh trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ thông tin, chuyển đổi số,... Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh.

8. Triển khai thực hiện các sáng kiến đột phá

Cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược quốc gia, xây dựng các sáng kiến phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo chuyển biến rõ rệt, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên có tác động trực tiếp đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của kinh tế địa phương để triển khai thí điểm. Đảm bảo các sáng kiến có tính đổi mới, dễ nhân rộng, gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Huy động và lồng ghép nguồn lực, kết hợp ngân sách trung ương, địa phương, nguồn vốn ODA, vốn xã hội hóa và quỹ phát triển khoa học – công nghệ để triển khai đồng bộ. Bố trí nguồn lực trọng điểm cho các chương trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước. Thúc đẩy cơ chế hợp tác công – tư trong triển khai các dự án hạ tầng số và nền tảng dữ liệu dùng chung.

Tăng cường phối hợp liên vùng và với bộ, ngành Trung ương, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, chia sẻ chuyên môn và đồng bộ hóa kế hoạch triển khai với các tỉnh, thành lân cận. Hợp tác chặt chẽ với các bộ, ngành để tiếp cận chuyên môn, nguồn lực kỹ thuật, công nghệ và các mô hình quản lý tiên tiến. Hình thành các chương trình liên kết vùng về đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực và thương mại hóa sản phẩm công nghệ.

Khuyến khích sự tham gia của các chủ thể xã hội, mở rộng cơ chế để doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu và cá nhân đề xuất, đăng ký triển khai sáng kiến đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phong trào sáng kiến trong cộng đồng, bảo đảm cơ chế hỗ trợ và vinh danh kịp thời những mô hình hiệu quả. Phát triển các nền tảng kết nối và chia sẻ thông tin để thúc đẩy hợp tác giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân.

Nâng cao năng lực thực thi và bảo đảm tính lan tỏa, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật. Ứng dụng công nghệ số để giám sát, đánh giá tiến độ, bảo đảm công khai, minh bạch trong thực hiện sáng kiến.

(Chi tiết Phụ lục II kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khó khăn, vướng mắc, nội dung cần sửa đổi hoặc bổ sung, các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện ở các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên cơ sở phân bổ kinh phí của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 8059/BKHCN-KHTC ngày 26/12/2025, Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu trong năm 2026, tổng chi ngân sách nhà nước (NSNN) cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt khoảng 1% trong tổng chi NSNN địa phương. Hướng dẫn nội dung chi đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp dự toán do cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Phụ lục I, II đính kèm của Kế hoạch này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ Kế hoạch này theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Nguồn kinh phí thực hiện: sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách; nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn xã hội hóa; vốn lồng ghép vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến nhiệm vụ của kế hoạch và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, trong đó căn cứ điều kiện và yêu cầu của cơ quan, địa phương mình để xác định các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; kế hoạch phải bám sát thực tiễn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, làm cơ sở đề xuất kinh phí triển khai, tránh hình thức (***Hoàn thành trước ngày 26/01/2026***). Định kỳ **trước ngày 01/6 và 15/11** (hoặc đột xuất khi có yêu

câu) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Theo phạm vi quản lý, thông qua ***Hệ thống pakn.nq57.vn*** và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh.

- Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là đối với cấp xã để có phương án bảo đảm kịp thời các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã, ưu tiên ứng dụng các phương pháp đào tạo thuận tiện, hiệu quả, mọi nơi mọi lúc.

- Chủ động rà soát và nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua việc tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính (trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ) đã được thể chế hoá trong thời gian qua. Chịu trách nhiệm về việc chậm hoặc không triển khai việc thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế Quỹ, dẫn đến làm giảm hiệu quả trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các lĩnh vực do địa phương quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh, ĐVSN thuộc UBND tỉnh;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và PTTHĐT;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: LĐVP, các Phòng/Trung tâm;
- Lưu: VT, KGVX (KD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN TIẾP VÀ
KHẮC PHỤC CÁC NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CHƯA ĐẠT NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng Đề án khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được phê duyệt quy hoạch trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Đề án của UBND tỉnh	Tháng 11/2026	Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 13/8/2025
2	Kế hoạch phát triển không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi UBND tỉnh giao đơn vị vận hành không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 13/8/2025
3	Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Tháp <i>(thay thế Kế hoạch xây dựng nền tảng số ngành nông nghiệp và môi trường nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường)</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 3/2026	Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 13/8/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Xây dựng Chương trình thu hút đầu tư các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để làm cơ sở tổ chức Chương trình xúc tiến đầu tư	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình của UBND tỉnh	Tháng 01/2026	Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 13/8/2025
5	Quyết định ban hành Quy chế quy định tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự, thủ tục công nhận người có tài năng đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 26/01/2026	Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 13/8/2025
6	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong khu vực công thuộc tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Tờ trình của UBND tỉnh	Quý I/2026	Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 13/8/2025
7	Xây dựng Kế hoạch điều tra doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh; có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 10/2026	Nhằm thu thập số liệu, thống kê doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh (năm 2025 không có số liệu đánh giá)
8	Tham mưu xây dựng Quyết định phân cấp triển lĩnh vực KH-CN, ĐMST trên đại bàn tỉnh Đồng Tháp (Nghị định số 267/NĐ-CP và Nghị định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 3/2026	Nhằm cải thiện chỉ tiêu hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo được

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	số 268/NĐ-CP) để triển khai các dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.					hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (năm 2025, chưa có dự án được hỗ trợ)
9	Xây dựng Kế hoạch làm việc với các địa phương để vận động doanh nghiệp công nhận khởi nghiệp sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của Sở KHC&CN	Tháng 02/2026	Nhằm tăng số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (năm 2025 có 24/50 doanh nghiệp)
10	Xây dựng Kế hoạch nâng chỉ số DTI tỉnh để phân rõ trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ các tiêu chí liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 02/2026	Nhằm cải thiện chỉ tiêu chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH,
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ/PHƯỜNG (ĐỊA PHƯƠNG) NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỘT PHÁ VỀ ĐỔI MỚI TƯ DUY, XÁC ĐỊNH QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ MẠNH MẼ, QUYẾT LIỆT LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TẠO XUNG LỰC MỚI, KHÍ THỂ MỚI TRONG TOÀN XÃ HỘI VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Báo và Đài phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp	Các sở, ngành, địa phương; Báo, đài phát thanh, truyền hình các cấp	Chương trình	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT1)
	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng sở để trở thành phong trào “học tập số thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Các sở, ban, ngành, địa phương	-	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT2)
	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyên đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT3)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương	-		Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT4)
	Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương; Báo, đài phát thanh, truyền hình các cấp	Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ; Chuyên trang tuyên truyền trên báo in của Báo Đồng Tháp; Chuyên mục truyền hình về Thông tin khoa học và công nghệ	Thường xuyên	
6.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Công văn/ Kế hoạch	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi Bộ Nội vụ ban hành Đề án	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT13)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7.	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên	
8.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức	Giám đốc sở, ban, ngành	Ủy viên Ban Chỉ đạo	Kế hoạch và Báo cáo	Thường xuyên	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT01-B)
II	KHẨN TRƯỞNG, QUYẾT LIỆT XÓA BỎ MỌI TƯ TƯỞNG, QUAN NIỆM, RÀO CẢN ĐANG CẢN TRỞ SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
9.	Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 02	
10.	Tham mưu ban hành Chương trình phát triển công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình của UBND tỉnh	Tháng 02	
11.	Tham mưu ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số Đổi mới sáng tạo của tỉnh Đồng Tháp năm 2026 và những năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 3	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
12.	Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 3	
13.	Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 3	
14.	Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 3	
15.	Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 3	
16.	Tham mưu ban hành Quyết định ban hành "Quy định tiêu chí đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể mang địa danh cho nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp"	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 5	
17.	Tham mưu ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Tỉnh năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 6	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
18.	Tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển năng lực đổi mới sáng tạo trong cơ quan, doanh nghiệp, trường học	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 6	
19.	Tham mưu ban hành Kế hoạch truyền thông và lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 6	
20.	Xây dựng Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan	Đề án	Trước 15/7/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT16)
21.	Tham mưu ban hành Kế hoạch xây dựng Cơ sở dữ liệu và Nền tảng quản lý thông tin khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 9	
22.	Tham mưu ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 10	
23.	Tham mưu ban hành Kế hoạch đánh giá trình độ công nghệ các ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đồng tháp năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 10	
24.	Tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 12	
25.	Tham mưu ban hành Chương trình đổi mới công nghệ, thiết bị trong doanh nghiệp công nghiệp - chế biến	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình của UBND tỉnh	Tháng 12	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
26.	Tham mưu ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2027	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 12	
27.	Tham mưu ban hành Quyết định ban hành quy định về quản lý, sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 12	
28.	Tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết đặc thù “Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính, đối với các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, thu hút doanh nghiệp công nghệ số”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan Ủy ban nhân dân xã, phường	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tháng 11	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT23)
29.	Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan Ủy ban nhân dân xã, phường	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tháng 11	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
30.	Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn được hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số phù hợp với điều kiện của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan Ủy ban nhân dân xã, phường	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tháng 11	
31.	Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số phù hợp với điều kiện của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan Ủy ban nhân dân xã, phường	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tháng 11	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
32.	Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH&CN, ĐMST, CDS) do Trung ương ban hành và các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển KH&CN, ĐMST, CDS do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan	Tờ trình, Báo cáo	Thường xuyên (khi chính sách có hiệu lực thi hành)	
33.	Đổi mới việc quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN); đổi mới cơ chế quản lý tài chính theo hướng phát huy, tôn trọng quyền tự chủ trong hoạt động KH&CN; các nhiệm vụ KH&CN hướng tới cơ chế đặt hàng (<i>đối với các chuyên gia, nhà khoa học, các nhóm nghiên cứu lớn ở các viện nghiên cứu, trường đại học</i>), thực hiện cơ chế khoán chi tới sản phẩm cuối cùng khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN (<i>đặc biệt là các nhiệm vụ KH&CN có tính liên ngành, có ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế - xã hội của tỉnh</i>)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan	Tờ trình, Báo cáo	Ngay sau khi Chính phủ, Bộ, ngành ban hành các quy định liên quan	
34.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tạo, lập quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với hàng hóa, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương (có tính đến việc không tổ chức cấp chính quyền cấp huyện). Hỗ trợ việc hình thành và quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp và cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Tờ trình, Báo cáo	Thường xuyên	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT04-B)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
35.	Xây dựng Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản	Tháng 8	
36.	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản	Thường xuyên	
37.	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.	Giám đốc Sở, ban, ngành	Ủy viên Ban Chỉ đạo	Báo cáo	Thường xuyên	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT03-B)
III	TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
38.	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	Trước ngày 23/02/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT5)
39.	Xây dựng đề án đầu tư năng lực nghiên cứu cho các tổ chức khoa học công nghệ công lập	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án của UBND tỉnh	Trước ngày 23/02/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT7)
40.	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo	Tháng 3	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng					
41.	Nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Báo cáo	Tháng 6	
42.	Bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo	Tháng 6	
43.	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo	Tháng 6	
44.	Bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại xã, phường phù hợp	UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Tháng 6	
45.	Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Tháng 6	
46.	Đầu tư, xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp đạt các điều kiện để đánh giá và được công nhận trường cao đẳng chất lượng cao, nằm trong nhóm dẫn đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long và là nơi kết nối, chuyển	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; các cơ	Đề án, Báo cáo đánh giá	Trước 15/7/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT17)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	giao khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao. Đến năm 2030, Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp trở thành trường cao đẳng chất lượng cao và tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.		quan, đơn vị liên quan			
47.	Đề xuất đề án khoa học và công nghệ “Xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng tỉnh Đồng Tháp”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước 15/9/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT20)
48.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các sở, ban, ngành	-	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối liên thông	Theo thời gian các bộ, ngành đã đăng ký trong triển khai xây dựng nền tảng số quốc gia	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT20)
IV	PHÁT TRIỂN, TRỌNG DỤNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, NHÂN TÀI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA					
49.	Tổ chức vận hành có hiệu quả Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp; là nơi kết nối các nguồn lực, hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Tài chính	Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; các cơ	Báo cáo	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			quan, đơn vị liên quan			
50.	Tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, STEAM; xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật; cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên	
51.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT19)
52.	Phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến (trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, thực tế tăng cường)	Trường Đại học Đồng Tháp	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên	
53.	Xây dựng Kế hoạch Không gian Khoa học & STEM Nông nghiệp tại Trung tâm Sinh	Tỉnh Đoàn	Sở Khoa học và Công	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước 15/9/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	hoạt Thanh thiếu nhi Đồng Tháp (đầu tư từ năm 2026; hoàn thành năm 2027)		nghe; Sở Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan			06/01/2026 (STT19)
V	ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ QUỐC GIA, HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÊN CÁC LĨNH VỰC, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH					
54.	Khẩn trương phối hợp với Bộ Công an đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản	Tháng 01	
55.	Triển khai Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước ngày 26/01/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT2)
56.	Triển khai Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước ngày 23/02/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT3)
57.	Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước ngày 23/02/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT4)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
58.	Xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 3	
59.	Triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ngân hàng nhà nước	Các sở, ban, ngành, địa phương; Các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch/văn bản chỉ đạo	Thường xuyên	
60.	Triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số và đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước ngày 26/01/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT1)
61.	Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hợp tác với các Bộ, viện nghiên cứu và trường đại học; theo hướng khai thác các thế mạnh của đơn vị phối hợp trong giải quyết nhu cầu thực tế của tỉnh trong đột phá phát triển KH-CN, ĐMST và CDS. Nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc duy trì các mối hợp tác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Nội vụ và các đơn vị ký kết hợp tác	Báo cáo	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	hiện có cũng như ký kết những chương trình, kế hoạch tác mới					
62.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành các CSDL quốc gia; các CSDL dùng chung của các bộ, ngành	Tháng 6	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT12) Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT27)
63.	Triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước 15/7/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT15)
64.	Triển khai xây dựng Trung tâm chỉ huy điều hành tác chiến điện tử Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 7	
65.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành kết nối	Tháng 12	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT18) Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT28)
66.	Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Các sản phẩm, giải pháp được	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT31)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn			đánh giá, lựa chọn công bố		
67.	Xây dựng và phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1751/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu số quốc gia	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước 15/12/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT24)
68.	Đôn đốc việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo	Thường xuyên	
69.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	-	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Thường xuyên	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT11)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
70.	Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án của UBND tỉnh	Sau khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT22) Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT64)
71.	Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	Báo cáo	Tháng 12	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT25)
72.	Thực hiện đồng bộ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia, đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành	UBND các xã, phường	Báo cáo	Thường xuyên	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT02-B)
73.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng, phương tiện số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Sở Công Thương	Các địa phương	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Tháng 02/2026	Nghị quyết số 11/NQ-CP (STT67)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
74.	Phát triển công dân số (duy trì thu nhận căn cước, tài khoản định danh điện tử cho cá nhân)	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	Thường xuyên	
75.	Thu nhận tài khoản định danh điện tử cơ quan, tổ chức	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	Thường xuyên	
VI	THÚC ĐẨY MẠNH MỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DOANH NGHIỆP					
76.	Biểu dương, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân điển hình trong phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Tờ trình	Thường xuyên	
VII	TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
77.	Xây dựng Đề án “Hợp tác quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Đề án của UBND tỉnh	Trước 15/12/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT26)
78.	Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
VIII	SÁNG KIẾN ĐỘT PHÁ					
79.	Triển khai thực hiện sáng kiến đột phá: Y tế thông minh - Phát triển hệ thống y tế thông minh, toàn diện, bảo đảm mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe hiệu quả, kịp thời thông qua ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước 15/4/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT9)
80.	Triển khai thực hiện sáng kiến đột phá: Giáo dục thông minh - Xây dựng kho học liệu mở, đa phương tiện, phát triển hệ thống học tập mọi lúc, mọi nơi, hỗ trợ cá nhân hoá việc học dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước 15/4/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT10)
81.	Triển khai thực hiện sáng kiến đột phá: Phong trào "Bình dân học vụ số" - Phát động phong trào phổ cập kỹ năng số, bao gồm cả kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trước 15/04/2026	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT11)
IX	THAM MUỖ BAN CHỈ ĐẠO TỈNH					
82.	Chuẩn bị nội dung họp Quý I của Ban Chỉ đạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Tờ trình	Trước 26/02/2026 (hoặc theo	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
					yêu cầu của BCD)	06/01/2026 (STT8)
83.	Chuẩn bị nội dung Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Tờ trình	Trước 28/05/2026 (hoặc theo yêu cầu của BCD)	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT14)
84.	Chuẩn bị nội dung họp Quý III của Ban Chỉ đạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Tờ trình	Trước 28/08/2026 (hoặc theo yêu cầu BCD)	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT21)
85.	Chuẩn bị nội dung họp tổng kết của Ban Chỉ đạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Tờ trình	Trước 26/11/2026 (hoặc theo yêu cầu của BCD)	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 06/01/2026 (STT27)